

BÁO CÁO

Kết quả tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động Khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 13/TB-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh về việc phân công cơ quan soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trong đó UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Để thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 1660/SNNMT-TTKN ngày 02/03/2026 về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gửi các đơn vị có liên quan lấy ý kiến góp ý. Đồng thời, Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) đã đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định.

Đến hết ngày 09/03/2026 (thời hạn lấy ý kiến góp ý), Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được văn bản góp ý của 44 cơ quan, đơn vị (có gửi kèm theo). Các đơn vị còn lại không có ý kiến xem như thống nhất.

Kết quả ý kiến góp ý của các đơn vị cụ thể như sau:

- Các ý kiến thống nhất với Dự thảo có 36 đơn vị.
- Ý kiến tham gia qua đăng tải Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đến ngày 30/10/2024: Không có đơn vị, cá nhân tham gia góp ý.
- Các ý kiến góp ý cần chỉnh sửa, bổ sung có 08 đơn vị.

(Có Phụ lục Bảng tổng hợp tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình các ý kiến góp ý kèm theo)

Trên đây là Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổng hợp ý kiến, tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội bằng văn bản của các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, kính gửi UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở thuộc UBND tỉnh;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội nông dân tỉnh;
- UBND các xã/phường;
- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Thủy

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ
CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT, ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I. Ý KIẾN GÓP Ý, ĐỀ XUẤT			
1	Sở Tư pháp	<p>1. Về nội dung của Dự thảo</p> <p>1.1. Dự thảo Nghị quyết:</p> <p>a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản - Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ các căn cứ ban hành không phải là văn bản quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản cho chính xác, cụ thể: bỏ các căn cứ ban hành văn bản là “<i>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15</i>”, “<i>Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15</i>”, “<i>Nghị định số 78/2025/NĐ-CP...</i>”, “<i>Nghị định số 187/2025/NĐ-CP...</i>”, “<i>Nghị định số 79/2025/NĐ-CP...</i>” và “<i>Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND...</i>”.</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa căn cứ thứ tám thành “<i>Căn cứ Thông tư số 84/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông</i>” cho chính xác.</p> <p>b) Tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa thành “<i>2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó</i>” cho phù hợp hơn.</p> <p>c) Tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết thể hiện “<i>Nghị quyết ... hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành</i>”; tuy nhiên, đề nghị xem xét, ghi rõ hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ: “<i>Bãi bỏ một số Nghị quyết</i></p>	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	<p><i>gồm: ...” cho đúng hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.</i></p> <p>d) Tại phần nơi nhận văn bản: Đề nghị sửa nội dung “<i>Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh; Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh</i>” thành “<i>Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk</i>”, “<i>Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh</i>” cho chính xác.</p>	
	<p>1.2. Đối với Dự thảo Quy định</p>	
	<p>a) Tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Quy định thể hiện “<i>Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông và <u>hoạt động chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp</u> (sau đây gọi chung là hoạt động khuyến nông) từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</i>”, tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung sau:</p> <p>- Qua nghiên cứu Tờ trình số 0268/TTr-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thể hiện Phạm vi điều chỉnh của văn bản là “<i>Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</i>” (không có nội dung hỗ trợ “<i>hoạt động chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp</i>”).</p> <p>- Tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện hoạt động khuyến nông quy định “<i>Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định <u>nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương</u>” (không giao ban hành nội dung chi, mức hỗ trợ riêng cho “<i>hoạt động chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp</i>”).</i></p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, giải trình cơ sở pháp lý đối với việc quy định mức chi đối với hoạt động hỗ trợ “<i>hoạt động chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp</i>”.</p> <p>b) Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp thấy rằng đa số các nội dung về mức chi đều quy định theo hướng “<i>áp dụng bằng mức chi tối đa được quy định tại Thông tư...</i>”, “<i>mức hỗ trợ</i></p>	<p>Tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ dự thảo</p>

thực hiện theo quy định tại Thông tư... ”; tuy nhiên, việc viển dẫn về mức chi như Dự thảo dễ gây nhầm lẫn, khó khăn khi triển khai áp dụng trên thực tiễn, ví dụ:

- Tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Quy định: Đề nghị xem xét sự phù hợp của nội dung “1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: áp dụng bằng mức chi tối đa được quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp”; bởi lẽ: tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC về chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học quy định “Căn cứ nhiệm vụ được giao hoặc nhu cầu của đơn vị; căn cứ nguồn kinh phí của đơn vị, thủ trưởng đơn vị quyết định việc xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học (bao gồm xây dựng mới, chỉnh sửa, bổ sung) bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyên môn và thực tế hoạt động của đơn vị. Các đơn vị căn cứ quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình tương ứng với nhiệm vụ chuyên môn, sản phẩm đầu ra cụ thể được giao”. Theo đó, tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC không quy định mức chi tối đa. Mặt khác, phần lớn nội dung của Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN đã hết hiệu lực thi hành.

- Tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Quy định, thể hiện “Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng)... ”; tuy nhiên, các đối tượng được hỗ trợ liệt kê tại các điểm của khoản 2 không thống nhất với tên của khoản. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cơ sở pháp lý việc quy định hỗ trợ cho “báo cáo viên” trong công tác bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo, bởi lẽ tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định “2. Các tổ chức, cá nhân tham gia bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung chi, mức chi sau:... b) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật” (không quy định hỗ trợ với

	<p>“<i>báo cáo viên</i>”).</p> <p>Mặt khác, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình về lý do viện dẫn mức chi theo văn bản trung ương mà không viện dẫn thực hiện theo các văn bản của địa phương như: Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Lắk Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Lắk); Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>Từ các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ Dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, xem xét một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét quy định theo hướng quy định mức chi hỗ trợ cụ thể đối với từng nội dung chi; trường hợp cơ quan soạn thảo xét thấy cần thiết viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để áp dụng, đề nghị rà soát kỹ các điều, khoản viện dẫn để đảm bảo văn bản có thể triển khai trên thực tiễn. - Đề nghị phối hợp với Sở Tài chính để quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho phù hợp với ngân sách của địa phương và đảm bảo văn bản có thể triển khai trên thực tiễn. <p>c) Hồ sơ gửi lấy ý kiến góp ý chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐCP); do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hồ sơ đầy đủ khi gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</p> <p>Lưu ý: Đối với “<i>Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh rõ cơ sở pháp lý đối với các Điều, khoản được thể hiện tại Dự thảo.</p>	
	<p>2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>Đề nghị nghiên cứu quy định tại Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); Phụ lục I, Mẫu số 18 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để trình bày Dự thảo cho chính xác, ví dụ:</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p>

		<p>2.1. Đối với Dự thảo Nghị quyết a) Tại dòng cuối bên dưới phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị chỉnh lý thành “<i>Hội đồng nhân dân ban hành...</i>” (bỏ từ “<i>tỉnh</i>”) cho chính xác. b) Đề nghị <u>trình bày tên của Điều 2, Điều 3, Điều 4 Dự thảo Nghị quyết bằng kiểu chữ đứng, đậm</u> cho chính xác.</p>	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
		<p>2.2. Đối với Dự thảo Quy định Đề nghị chỉnh sửa cách trình bày tên Dự thảo Quy định bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm; đặt dưới tên loại văn bản và canh giữa theo chiều ngang của văn bản.</p>	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
2	Sở Tài Chính	<p>1. Đối với các mức chi đang viện dẫn theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC: Triển khai Thông tư số 12/2025/TT-BTC, tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh, do đó đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, viện dẫn mức chi áp dụng theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND để đảm bảo việc áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, đồng thời không quy định nội dung “áp dụng bằng mức chi tối đa...” tại các quy định này do Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư số 12/2025/TT-BTC, Nghị quyết số 12/2025/NQHĐND không quy định mức chi tối đa.</p> <p>2. Đối với nội dung tại Điều 3 (mức chi bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo), đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét một số nội dung: - Bỏ cụm từ “áp dụng bằng mức chi tối đa...” tại khoản 1 do Thông tư số 76/2018/TT-BTC không quy định mức chi tối đa. - Biên soạn lại khoản 2 (chi thù lao), khoản 3 (phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng), khoản 4 (chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng) theo hướng “thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 2 100/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức”. Trường hợp vẫn quy định cụ thể phụ cấp tiền ăn, chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở thì đề nghị tách riêng đối với giảng viên và trợ giảng, đồng thời không quy định “áp dụng mức chi tối đa...” do tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC quy định riêng cho 02 đối tượng này và việc xác định phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại căn cứ vào địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, phạm vi dự toán được giao của đơn vị tổ chức khóa bồi dưỡng.</p>	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

	<p>- Thông tư số 102/2012/TT-BTC quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí đã được thay thế bởi Thông tư số 140/2025/TT-BTC, do đó đề nghị biên soạn lại nội dung tại điểm b khoản 8 cho phù hợp.</p>	
	<p>3. Tại khoản 5 Điều 4 về thông tin tuyên truyền: đề nghị điều chỉnh lại nội dung “Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia: hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê gian hàng...” theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để đảm bảo khả năng bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p>
	<p>4. Tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 về xây dựng nhân rộng mô hình: đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường không biên soạn theo hướng “áp dụng bằng mức chi tối đa...” mà thực hiện theo đúng khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP (hỗ trợ tối đa) để đảm bảo khả năng bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p>
	<p>5. Tại khoản 2 Điều 6 về tư vấn và dịch vụ khuyến nông đề nghị biên soạn lại thành: “Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này” cho chính xác.</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p>
	<p>6. Tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 về quản lý nhiệm vụ khuyến nông: đề nghị điều chỉnh lại nội dung “Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông...” và “Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm ...” theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để đảm bảo khả năng bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p>
	<p>7. Về nguồn lực tài chính: Căn cứ quy định tại Điều 2 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, nguồn kinh phí thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Tuy nhiên, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung vào hồ sơ dự thảo dự kiến tổng nhu cầu kinh phí bố trí để hỗ trợ hoạt động khuyến nông từ 3 ngân sách cấp tỉnh, cấp xã (trong 01 năm, 01 giai đoạn...), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo</p>

3	Sở Công thương	Về nội dung kèm theo Nghị quyết, đề nghị bỏ cụm từ “Quy định” trong tiêu đề kèm theo Nghị quyết.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
4	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị cơ quan tham mưu cần bổ sung dự thảo Nghị quyết: tại phần Căn cứ Nghị định; Thông tư; Nghị quyết ... cần bổ sung “ngày... tháng... năm”.	Không tiếp thu vì theo quy định Khoản 38 Điều 1 Nghị định 187 sửa đổi, bổ sung NĐ 78 không quy định ghi nội dung ngày.. tháng... năm....
5	Chi cục Phát triển nông thôn	<p>1. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung đầy đủ hồ sơ dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến phản biện xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị đơn vị soạn thảo thống nhất nội dung Tờ trình, cụ thể: trích yếu “về việc thông qua Nghị quyết ...” Nhưng nội dung “... về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết ...”. - Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, thống nhất về phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; cụ thể: + Tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: “Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”. + Tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: “Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông và hoạt động chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp (sau đây gọi chung là hoạt động khuyến nông) từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Những nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐCP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông và theo quy định của pháp luật hiện hành”. - Đề nghị đơn vị soạn thảo thống nhất nội dung cơ bản của Nghị quyết tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; cụ thể: “(6) Nội dung chi, mức hỗ trợ Quản lý nhiệm vụ khuyến nông” trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh thuộc “nội dung chi khác” trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh”. 	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p> <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo</p>

6	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1. Bổ sung ngày, tháng, năm ban hành văn bản tại các căn cứ, thống nhất hình thức nội dung là .../.../... hoặc ghi rõ ngày.... tháng.... năm...	Không tiếp thu vì theo quy định Khoản 38 Điều 1 Nghị định 187 sửa đổi, bổ sung ND 78 không quy định ghi nội dung ngày.. tháng... năm....
		2. Bỏ cụm từ “áp dụng bằng mức chi tối đa” ở tất cả các nội dung chi để linh hoạt trong quá trình lập dự toán, quyết toán kinh phí và phù hợp với mức độ, trình độ, nội dung hoạt động hỗ trợ khuyến nông. Ví dụ như: Thông tư 100/2025/TT-BTC nêu rõ tùy vào đối tượng, trình độ, yêu cầu chất lượng mà quyết định mức chi, không phải lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nào cũng cùng có trình độ đầu ra như nhau.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo
		3. Bỏ Điểm a, b, Khoản 2, Điều 3 vì nội dung chi này đã được bao hàm trong Khoản 2. Nếu quy định rõ mức chi và có thay đổi so với Thông tư 100/2025-BTC thì mới ghi rõ những điểm này.	Tiếp thu, điều chỉnh và hoàn thiện dự thảo
		4. Chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng: Tại Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC chỉ mới có tiền ở, chưa có kinh phí đưa đón đi lại, cần bổ sung thêm.	Tiếp thu, điều chỉnh và hoàn thiện dự thảo
		5. Tại Mục 5. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia: Sửa nội dung này thành: Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp cấp tỉnh, khu vực.	Tiếp thu, điều chỉnh và hoàn thiện dự thảo
		6. Bổ sung nội dung chi thuê gian hàng, tổ chức gian hàng các sản phẩm nông nghiệp tại các hội nghị sơ kết, tổng kết, diễn đàn, tọa đàm, hội thảo.	Tiếp thu, điều chỉnh và hoàn thiện dự thảo
7	Chi cục Thủy sản và Biển đảo	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: Đề nghị đơn vị rà soát lỗi chưa gạch chân trích yếu tiêu của dự thảo Nghị quyết theo quy định. - Đối với dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh: Mẫu dự thảo chưa đảm bảo theo Mẫu 18 tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: Thiếu tên cơ quan ban hành văn bản; thiếu Quốc hiệu: "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM"; thiếu tiêu ngữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" 	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo

8	Phường Cư Bao	<p>1. Tại điểm b, khoản 6, Điều 3: “ Đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo mức tối đa được quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km đến dưới 50 km, hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú trên 50 km, riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 400.000 đồng/người/khóa học được quy định tại khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND...”. Căn cứ tình hình thực tế và biến động giá cả tại địa phương, đề nghị chỉnh sửa “.....hỗ trợ tiền đi lại 250.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km đến dưới 50 km, hỗ trợ tiền đi lại 350.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú trên 50 km...”. 2. Tại điểm a, khoản 7, Điều 3: “Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo: hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn theo mức tối đa được quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2017/TTBTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km đến dưới 50 km, hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú trên 50 km, riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, đặc khu thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 400.000 đồng/người/khóa học được quy định tại khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND. Đối với chỗ ở cho người học, đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ: chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo mức tối đa được quy định tại Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC”. Căn cứ tình hình thực tế và biến động giá cả tại địa phương, đề nghị chỉnh sửa “.....hỗ trợ tiền đi lại 250.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km đến dưới 50 km, hỗ trợ tiền đi lại 350.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú trên 50 km...”.</p>	<p>Không tiếp thu, vì mức hỗ trợ này cao hơn mức chi quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính “hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng bãi ngang, xã đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên”.</p>
---	--------------------------	--	--

II. CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ Ý KIẾN THỐNG NHẤT (36 đơn vị)	
1	Các Sở, ban, ngành (07 đơn vị): Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh.
2	UBND các xã/ phường (25 đơn vị): xã Ea H'leo, xã Ea Wer, xã Dliê Ya, phường Buôn Hồ, phường Tân An, xã Ea Drăng, phường Đông Hòa, xã Ea Bá, xã Cuôr Đăng, xã Tuy An Đông, xã Hòa Xuân, xã Hòa Thịnh, phường Bình Kiến, xã Đồng Xuân, phường Ea Kao, xã Đăk Phoi, xã Ea Súp, xã Tây Hòa, xã Tây Sơn, xã Phú Xuân, xã Ia Lốp, xã Cư Yang, xã Tuy An Tây, xã Ea Nuôl, xã Sơn Thành
3	Các đơn vị trực thuộc Sở (04 đơn vị): Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường; Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai.